

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 7 - 2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quốc Tuấn.

2. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà vắng mặt chị L - có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Trần Thị L, nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Quang Đ lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 09/12/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng về sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại xóm S (nay là thôn T), xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng 4 tháng đã mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, cãi chửi nhau từ những việc nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày. Chị L làm bất cứ việc gì anh Đ cũng thấy không vừa ý.

Nhiều lần như vậy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Giữa năm 2015, anh Đ đánh đuổi nên chị L phải về nhà bố mẹ đẻ ở xã Bắc Lý để sinh sống. Khi chị L quay về nhà bố chồng với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ thì anh Đ không đồng ý, không cho chị L lấy các đồ dùng cá nhân. Anh Đ không tìm chị L về đoàn tụ. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung, con riêng; tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hòa giải được vì anh Đ vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên họp, phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Quang Đ. Về con chung và các vấn đề khác do chị L và anh Đ không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Quang Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Quang Đ là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng 4 tháng thì mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Giữa năm 2015, anh Đ đánh đuổi nên chị L phải về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ, không

ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên giải quyết cho ly hôn giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2021/0001014 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thành Nam**